



Số/No: 171/MB-HĐQT

V/v: Phê duyệt sửa đổi, bổ sung phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 3 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ

Re: Approval amendments and supplements to the Plan for issuance of tier 2 capital bonds – phase 3 by MB through private placement

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2026

Hanoi, 11 Sep, 2026

Kính gửi/To: - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
The State Bank of Vietnam
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
Vietnam Stock Exchange;
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Hochiminh Stock Exchange;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
Hanoi Stock Exchange;

Công ty/Company: Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Commercial Joint Stock Bank

Mã chứng khoán/
Securities symbol MBB

Địa chỉ trụ sở chính/
Head office address Số 18 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Hà Nội
No. 18 Le Van Luong, Yen Hoa, Hanoi

Điện thoại/Telephone: (84-24) - 6266.1088

Fax: (84-24) - 6266.1080

Người thực hiện công bố
thông tin/ Submitted by: Bà/Mrs. Vũ Thị Hải Phượng

Chức vụ/Position: Phó Chủ tịch HĐQT /
BOD Vice Chairwoman

Loại thông tin công bố/
Type of Information disclosure
☐ định kỳ/periodic
☒ 24 giờ/ hours
☐ bất thường/irregular
☐ theo yêu cầu/on demand
☐ Khác /Others

Nội dung thông tin công bố: Ngày 11/09/2026, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) ban hành nghị quyết số 39/NQ-MB-HĐQT về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 3 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ. Nội dung chi tiết theo file đính kèm.



Content of information disclosure: On September 11, 2026, the Board of Directors of Military Commercial Joint Stock Bank (MB) issued Resolution No. 39/NQ-MB-HĐQT approving amendments and supplements to the Plan for the issuance of tier 2 capital bonds – phase 3 by MB through private placement. Detailed information is available in the attached file.

Thông tin trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử MB www.mbbank.com.vn - Mục Nhà đầu tư – Phần Thông báo.

The above information was disclosed on MB website at www.mbbank.com.vn – Investors Relation - Announcement

Ngân hàng TMCP Quân đội xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

MB declares that all information provided above is true and accurate and we shall take full responsibility before the law for the disclosed information.

Trân trọng cảm ơn!

Best Regards!

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên / As above;
- HĐQT, BKS(để báo cáo)/
BOD, SB (for reporting);
- Lưu: VT, VP HĐQT/
Archive at Admin Office,
BOD Office

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
BOD VICE CHAIRWOMAN**



Vũ Thị Hải Phượng





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/NQ - MB - HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

V/v phê duyệt sửa đổi, bổ sung phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 3 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-MB-HĐQT ngày 27/03/2026 v/v Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 3 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ;

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng Quản trị (HĐQT) phê duyệt sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 3 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 06/NQ-MB-HĐQT ngày 27/03/2026 (“Nghị quyết 06”), gồm các nội dung chính như sau:

Hạng mục	Nội dung tại Nghị quyết 06	Nội dung sửa đổi, bổ sung
(i). Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ.	Cho vay đối với Khách hàng cá nhân và/hoặc Khách hàng tổ chức.	Bổ sung Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán theo từng mục đích sử dụng, hạng mục cụ thể, giá trị và thời gian dự kiến giải ngân từng hạng mục. Chi tiết theo Mục 03, Phương án phát hành hợp nhất đính kèm.
(ii). Kế hoạch thu xếp nguồn vốn và phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu.	MB sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc lãi trái phiếu; Tiền lãi và gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản thanh toán được đăng ký và/hoặc tài khoản lưu ký chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp quy định pháp luật.	Bổ sung kế hoạch bố trí nguồn cho từng kỳ thanh toán lãi, gốc trái phiếu cho đến khi đáo hạn, phương thức thanh toán, số tiền thanh toán, thời gian dự kiến thanh toán, nguồn vốn dự kiến thanh toán. Chi tiết theo Mục 14, Phương án phát hành hợp nhất đính kèm.
(iii). Số lượng đợt chào bán, giá trị chào bán của từng đợt và thời điểm chào bán của từng đợt.	Chưa có chi tiết về số lượng đợt chào bán, giá trị, thời điểm chào bán dự kiến của từng đợt.	Bổ sung chi tiết dự kiến số lượng đợt chào bán, giá trị chào bán của từng đợt và thời điểm chào bán của từng đợt. Chi tiết theo mục 05, Phương án phát hành hợp nhất đính kèm.

Hạng mục	Nội dung tại Nghị quyết 06	Nội dung sửa đổi, bổ sung
(iv). Phương thức, quy trình lấy ý kiến người sở hữu trái phiếu về việc thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu, thay đổi mục đích phát hành trái phiếu, mua lại trái phiếu trước hạn.	Chưa có trong Phương án phát hành.	Bổ sung hạng mục này. Chi tiết theo Mục 07, Phương án phát hành hợp nhất đính kèm.
(v). Biện pháp doanh nghiệp phát hành thực hiện để theo dõi, quản lý, giám sát việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu.	Chưa có trong Phương án phát hành.	Bổ sung hạng mục này. Chi tiết theo Mục 16, Phương án phát hành hợp nhất đính kèm.
(vi). Thời gian thực hiện	Từ tháng 08/2026, phù hợp quy định pháp luật	Từ tháng 09/2026, phù hợp quy định pháp luật

TGD quyết định các nội dung chi tiết để triển khai đối với từng đợt phát hành; chỉ đạo, giám sát các cơ quan tổ chức triển khai, đảm bảo tiến độ, tối ưu nguồn vốn MB, sử dụng vốn an toàn, hiệu quả phù hợp quy định Pháp luật, MB, phê duyệt của HĐQT.

- Các nội dung khác (bao gồm nội dung giao, ủy quyền): Tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết 06.
- Chi tiết Phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 3 hợp nhất đính kèm Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- TGD;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP
TĂNG VỐN CẤP 2 LẦN 3 HỢP NHẤT**

NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ – MB – HĐQT ngày 11/09/2026)

1. Cơ sở pháp lý

- Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng (**“Luật Các Tổ Chức Tín Dụng”**);
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (**“Luật Chứng khoán”**);
- Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (**“Nghị định 200”**);
- Quyết định số 1509/QĐ – BTC ngày 12 tháng 06 năm 2026 về việc công bố các văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP tiếp tục có hiệu lực thi hành;
- Thông tư số 30/2023/TT – BTC ngày 17/05/2023 hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (**“Thông tư 30”**);
- Thông tư số 76/2024/TT – BTC ngày 06/11/2024 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (**“Thông tư 76”**);
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (và các văn bản sửa đổi, bổ sung) (**“Thông Tư 41”**);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân Đội;
- Các văn bản cập nhật, các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thông tin về Doanh nghiệp phát hành

Tên doanh nghiệp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Tên tiếng Anh: Military Commercial Joint Stock Bank

Tên viết tắt: Ngân hàng Quân đội (MB)



Logo Ngân hàng:

Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng

Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 VND

Trụ sở chính: Số 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 - 24) 6266 1088

Fax: (84 - 24) 6266 1080

Website: www.mbbank.com.vn

Ngành nghề kinh doanh: Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; và các hoạt động khác phù hợp theo giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/01/2026 và các quyết định sửa đổi, bổ sung liên quan.

Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024

Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/01/2026 và các quyết định sửa đổi, bổ sung (thay thế Giấy phép số 100/GP-NHNN ngày 16/10/2018 và Giấy phép lần đầu số 0054/NH-GP ngày 14/09/1994).

Số Tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của các đợt chào bán:

Tên đơn vị hưởng: Ngân Hàng TMCP Quân Đội

STK: 5789786788575

Mở tại: Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại

3. Mục đích phát hành trái phiếu và kế hoạch sử dụng vốn thu được:

3.1. Mục đích phát hành: Các đợt chào bán Trái phiếu có mục đích để tăng vốn cấp 2, phù hợp với quy định của pháp luật về hoạt động của các Tổ chức tín dụng.

3.2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu:

Tùy thuộc vào tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của Tổ Chức Phát Hành tại mỗi đợt chào bán, Tổ Chức Phát Hành dự kiến số tiền thu được từ mỗi đợt chào bán Trái Phiếu sẽ được sử dụng cho một hoặc một số hoặc tất cả các hạng mục như sau:

TT	Hạng mục sử dụng	Giá trị dự kiến	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Cho vay bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh	Tối đa bằng khối lượng Trái Phiếu chào bán của mỗi đợt, đảm bảo không quá 6.000 tỷ đồng	Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thu tiền từ phát hành Trái Phiếu của mỗi đợt chào bán
2	Cho vay tài trợ dự án, cho vay đầu tư tài sản cố định	Tối đa bằng khối lượng Trái Phiếu chào bán của mỗi đợt, đảm bảo không quá 6.000 tỷ đồng	
3	Cho vay cá nhân tiêu dùng, mua nhà	Tối đa bằng khối lượng Trái Phiếu chào bán của mỗi đợt, đảm bảo không quá 6.000 tỷ đồng	
	Tổng cộng	Tối đa 6.000 tỷ đồng	

Trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời chưa được phân bổ/sử dụng, MB được sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu để: (i) gửi tiền tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài; và/hoặc (ii) mua chứng chỉ tiền gửi do ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành, đảm bảo phù hợp quy định pháp luật. Khi đến thời điểm giải ngân phù hợp tình hình kinh doanh thực tiễn và nhu cầu của khách hàng, MB bảo đảm sử dụng vốn theo mục đích phát hành, kế hoạch sử dụng vốn tại Phương Án Phát Hành và Bản công bố thông tin chào bán của mỗi đợt chào bán.

4. Thuyết minh việc đáp ứng từng điều kiện chào bán Trái phiếu:

MB đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chào bán trái phiếu riêng lẻ theo các quy định pháp luật hiện hành cụ thể như sau:

STT	Điều kiện chào bán	Thuyết minh	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
I	Điều kiện chung về chào bán trái phiếu		
1	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật chứng khoán.	Phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành là Hội đồng quản trị phê duyệt.	Đáp ứng

STT	Điều kiện chào bán	Thuyết minh	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
2	Đối tượng tham gia đợt chào bán theo Khoản 2 Điều 31 Luật chứng khoán	Trái Phiếu được chào bán cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phù hợp quy định pháp luật theo quy định tại mục 13 của Phương án phát hành này. Số lượng nhà đầu tư: Không hạn chế.	Đáp ứng
3	Việc giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật chứng khoán	MB cam kết việc giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phù hợp quy định pháp luật, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.	Đáp ứng
4	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu	Theo Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 (riêng và hợp nhất) của Tổ Chức Phát Hành (được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG) và các báo cáo về tình hình thanh toán gốc lãi trái phiếu gửi Sở giao dịch chứng khoán, MB đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán đầy đủ, đúng hạn và sẽ có văn bản cam kết về việc này.	Đáp ứng
5	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Điều 31 Luật chứng khoán.	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG. Công ty TNHH KPMG là tổ chức kiểm toán thuộc danh sách các công ty được phép kiểm toán cho doanh nghiệp có lợi ích công chúng, đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định 200	Đáp ứng

STT	Điều kiện chào bán	Thuyết minh	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
		và không phải là người có liên quan đối với MB theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn.	
6	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	MB đáp ứng đầy đủ điều kiện về tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan (như trình bày tại Phương án phát hành này).	Đáp ứng
7	Có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành theo báo cáo tài chính năm quy định tại điểm e khoản này, ngoại trừ doanh nghiệp phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, chỉ tiêu nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành), vốn chủ sở hữu được căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó vốn chủ sở hữu	Không áp dụng do Tổ Chức Phát Hành là tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Không áp dụng

STT	Điều kiện chào bán	Thuyết minh	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
	không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát		
II	Điều kiện chào bán Trái phiếu thành nhiều đợt		
1	Doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Tổ Chức Phát Hành là tổ chức tín dụng hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/01/2026 và các quyết định sửa đổi, bổ sung (thay thế Giấy phép số 100/GP-NHNN ngày 16/10/2018 và Giấy phép lần đầu số 0054/NH-GP ngày 14/09/1994)	Đáp ứng
2	Có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 200.	Việc sử dụng vốn vay cho các mục đích được nêu tại mục 3.2 trên là hoạt động thường xuyên do đó, MB có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành Trái Phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Phương án phát hành Trái Phiếu.	Đáp ứng
3	Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.	Phương án phát hành Trái Phiếu có nội dung đáp ứng điều kiện này.	Đáp ứng
4	Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu	MB sẽ thực hiện công bố thông tin, chào bán và phân phối trái phiếu theo đúng quy định pháp luật	Đáp ứng

STT	Điều kiện chào bán	Thuyết minh	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
	tiên theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định 200.		

5. Điều kiện, điều khoản của Trái phiếu dự kiến chào bán

5.1. Tên gọi Trái phiếu: Trái phiếu tăng vốn cấp 2 của Ngân hàng TMCP Quân đội L03 (“Trái phiếu”)

5.2. Kỳ hạn của các Trái phiếu: Bao gồm các kỳ hạn từ 5 năm đến 10 năm

Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định kỳ hạn cụ thể của Trái phiếu tại mỗi đợt chào bán và nêu rõ tại Bản Công bố thông tin cho nhà đầu tư mua Trái phiếu tại từng đợt chào bán.

5.3. Giá trị phát hành: Tối đa 60.000 Trái phiếu (Bằng chữ: Sáu mươi nghìn Trái phiếu) tương đương tổng mệnh giá Trái Phiếu là 6.000 tỷ đồng (sáu nghìn tỷ đồng)

5.4. Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu: Đồng Việt Nam (VND).

5.5. Mệnh giá Trái phiếu: 100.000.000 VND/trái phiếu (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng một trái phiếu).

5.6. Hình thức Trái phiếu: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, có ghi tên người sở hữu.

5.7. Lãi suất của các Trái phiếu

Lãi suất Trái phiếu tại mỗi đợt chào bán có thể xác định theo phương thức lãi suất cố định hoặc lãi suất thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi. Lãi suất thả nổi được xác định trên nguyên tắc bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ. Đối với lãi suất thả nổi, Tổ Chức Phát Hành chỉ được thay đổi biên độ 1 lần sau 05 năm kể từ ngày phát hành của mỗi đợt chào bán. Đối với lãi suất cố định, việc điều chỉnh tăng lãi suất chỉ được thực hiện sau 05 năm kể từ ngày phát hành của mỗi đợt chào bán trái phiếu và chỉ được thay đổi 1 lần trong suốt kỳ hạn Trái phiếu.

Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ủy quyền quyết định phương thức lãi suất, biên độ lãi suất và mức lãi suất cụ thể của từng đợt chào bán trái phiếu, phù hợp quy định pháp luật, phê duyệt của Hội đồng quản trị MB và quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán.

Lãi suất tham chiếu là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam thông thường (trả lãi sau, cuối kỳ) kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang điện tử (website) tại ngày xác định lãi suất bởi Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

5.8. Loại hình Trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm. Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Người sở hữu trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các nghĩa vụ, các khoản nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác, phù hợp quy định pháp luật; MB được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ; Trong trường hợp thanh lý Ngân hàng, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi MB đã thanh toán cho tất cả các nghĩa vụ, khoản nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác. Trái phiếu thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5.9. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu:

- Tiền gốc Trái phiếu: Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc Trái Phiếu (cùng với lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán, nếu có) vào ngày đáo hạn, hoặc ngày mua lại theo thỏa thuận hoặc ngày đến hạn khác theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin (tùy thời điểm nào xảy ra trước) của mỗi đợt chào bán.
- Tiền lãi Trái phiếu: Thanh toán sau, định kỳ 3 tháng hoặc 6 tháng hoặc hàng năm vào các ngày tròn kỳ kể từ ngày phát hành của mỗi đợt (Ngày Thanh Toán Lãi) phù hợp theo Bản Công Bố Thông Tin của từng đợt chào bán Trái Phiếu. Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng vào ngày đáo hạn/ngày mua lại theo thỏa thuận/ngày đến hạn khác mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán toàn bộ gốc Trái phiếu tùy theo thời điểm nào đến trước. Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định kỳ trả lãi cụ thể của từng đợt chào bán trên cơ sở phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư và MB.
- Tiền lãi và tiền gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản lưu ký chứng khoán và/hoặc tài khoản thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp quy định pháp luật.

5.10. Thời gian chào bán, số lượng đợt chào bán và khối lượng từng đợt tương ứng:

Trái phiếu có thể được chào bán thành một đợt hoặc nhiều đợt.

Trường hợp Trái phiếu được chào bán thành nhiều đợt, số lượng đợt chào bán, giá trị chào bán của từng đợt và thời điểm chào bán của từng đợt tương ứng được quy định như sau:

- Thời gian chào bán dự kiến của các đợt: Từ tháng 09 năm 2026, đảm bảo thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán và tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.
- Số lượng đợt chào bán dự kiến: Tối đa 50 đợt.
- Giá trị chào bán dự kiến của từng đợt: tối đa 6.000 tỷ đồng/đợt, đảm bảo Tổng giá trị Trái phiếu lũy kế các đợt theo mệnh giá tối đa là 6.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu nghìn tỷ đồng).

- Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ủy quyền quyết định số lượng đợt chào bán cụ thể, tổng khối lượng Trái phiếu chào bán của mỗi đợt, và thời điểm chào bán của từng đợt, căn cứ vào tình hình thực tế chào bán, phù hợp quy định pháp luật.
- Kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán: Tối đa 6.000 tỷ đồng/đợt, lũy kế tổng số đợt chào bán thành công không vượt quá 6.000 tỷ đồng và theo quy định tại Mục 3 Phương án Phát hành Trái phiếu này.

Bảng dự kiến số lượng đợt chào bán, giá trị chào bán của từng đợt và thời điểm chào bán của từng đợt:

Thời điểm chào bán dự kiến	Số lượng đợt chào bán lũy kế	Tổng giá trị mệnh giá Trái phiếu chào bán từng đợt
Tháng 9/2026	Tối đa 50 đợt	Tối đa 6.000 tỷ đồng/đợt, lũy kế tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu chào bán tại tất cả các đợt chào bán không vượt quá 6.000 tỷ đồng
Tháng 10/2026	Tối đa 50 đợt	Tối đa 6.000 tỷ đồng/đợt, lũy kế tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu chào bán tại tất cả các đợt chào bán không vượt quá 6.000 tỷ đồng
Tháng 11/2026	Tối đa 50 đợt	Tối đa 6.000 tỷ đồng/đợt, lũy kế tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu chào bán tại tất cả các đợt chào bán không vượt quá 6.000 tỷ đồng
Tháng 12/2026	Tối đa 50 đợt	Tối đa 6.000 tỷ đồng/đợt, lũy kế tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu chào bán tại tất cả các đợt chào bán không vượt quá 6.000 tỷ đồng
Mỗi tháng phát sinh cho đến khi toàn bộ trái phiếu phát hành thành công hoặc cho đến khi hết tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt theo quy định pháp luật (*), tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước	Tối đa 50 đợt	Tối đa 6.000 tỷ đồng/đợt, lũy kế tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu chào bán tại tất cả các đợt chào bán không vượt quá 6.000 tỷ đồng
	Tổng các đợt chào bán tối đa 50 đợt.	Tổng giá trị mệnh giá Trái phiếu chào bán tại mỗi đợt chào bán tùy thuộc vào nhu cầu cụ thể tại thời điểm chào bán của đợt chào bán đó , đảm bảo tổng giá trị mệnh giá Trái

		Phiếu lũy kế của tất cả các đợt chào bán tối đa là 6.000 tỷ đồng.
--	--	--

(*) Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán và tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.

Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền quyết định các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu cụ thể tại mỗi đợt chào bán trong phạm vi thẩm quyền được giao tại Nghị quyết của Hội đồng Quản trị phê duyệt Phương án phát hành này và được quy định cụ thể tại bản Công Bố Thông Tin chào bán Trái Phiếu của từng đợt chào bán.

6. Các trường hợp, điều kiện, điều khoản và cam kết của Tổ Chức Phát Hành về việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu

6.1. Mua lại Trái phiếu trước hạn theo đề nghị của MB hoặc thỏa thuận giữa MB và Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo đề nghị của MB: MB được quyền mua lại Trái phiếu trước hạn khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - + Mục đích mua lại Trái phiếu: Nhằm giảm nghĩa vụ nợ, để đáp ứng các nhu cầu hoạt động, kinh doanh của MB từng thời kỳ.
 - + Áp dụng đối với Trái Phiếu có quyền mua lại trước hạn theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành.
 - + Tùy thuộc vào quyết định của Tổ Chức Phát Hành và việc đáp ứng các quy định về tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định pháp luật tại thời điểm mua lại.
 - + Ngày mua lại trước hạn theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông tin cụ thể của mỗi đợt chào bán Trái Phiếu.
 - + Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại số lượng Trái Phiếu mà mình đang nắm giữ cho Tổ Chức Phát Hành theo Thông Báo Mua Lại của Tổ Chức Phát Hành, phù hợp với các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của đợt chào bán Trái Phiếu.
- Mua lại Trái phiếu trước hạn theo thỏa thuận giữa MB và Người Sở Hữu Trái Phiếu: Việc MB thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn phụ thuộc vào thỏa thuận giữa MB và những Người Sở Hữu Trái Phiếu và phải đảm bảo điều kiện sau khi mua lại Trái Phiếu, MB vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định pháp luật chuyên ngành và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
- Phương án mua lại Trái phiếu áp dụng cho các trường hợp nêu trên thực hiện như sau:
 - + Tổng mệnh giá Trái phiếu dự kiến mua lại: tối đa bằng tổng mệnh giá Trái phiếu chào bán thành công.
 - + Tổng mệnh giá Trái phiếu dự kiến mua lại của mỗi đợt chào bán: tối đa bằng tổng mệnh giá Trái phiếu chào bán thành công của mỗi đợt.

- + Điều khoản cụ thể của việc mua lại Trái phiếu trước hạn (bao gồm thời điểm mua lại, khối lượng mua lại và điều khoản, điều kiện chi tiết của việc mua lại đối với Trái phiếu của từng đợt chào bán) do Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định phù hợp với tình hình thị trường và thỏa thuận với Người Sở Hữu Trái Phiếu, bảo đảm đáp ứng được các điều kiện, quy định của pháp luật và được quy định cụ thể tại bản Công Bố Thông Tin chào bán của mỗi đợt chào bán.
- + Nguồn vốn thực hiện mua lại: Nguồn thu từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu, nguồn vốn hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành.
- + Phương thức mua lại: Theo quy định pháp luật tại thời điểm mua lại.
- + Giá mua lại: tối đa bằng mệnh giá Trái phiếu cộng (+) các khoản lãi Trái phiếu chưa thanh toán đến ngày mua lại trước hạn cộng (+) các khoản tiền khác phát sinh (nếu có).

6.2. MB bắt buộc mua lại theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong các trường hợp

- MB vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch Trái Phiếu theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- MB thực hiện không đúng phương án phát hành Trái Phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư mà MB không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- MB phải mua lại trước hạn trái phiếu của người sở hữu trái phiếu không chấp thuận việc thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu, việc thay đổi mục đích phát hành tại phương án phát hành đối với trường hợp việc thay đổi đã được những người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu trở lên chấp thuận như được quy định tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định 200.

6.3. Phương thức thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn:

- Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu theo quy định tại Mục 6.1 và 6.2 theo phương thức phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, quy định tại các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu tại Bản Công Bố Thông Tin chào bán Trái Phiếu của mỗi đợt chào bán và các quy chế của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và Sở Giao dịch Chứng khoán tại thời điểm thực hiện mua lại.
- Trái Phiếu sau khi được mua lại theo các quy định nêu trên sẽ bị hủy bỏ.
- Chi tiết về điều kiện, điều khoản mua lại Trái Phiếu trước hạn được quy định tại Bản công bố thông tin chào bán Trái Phiếu của mỗi đợt chào bán.

6.4. Hoán đổi Trái Phiếu: Không có

- 7. Phương thức, quy trình lấy ý kiến người sở hữu trái phiếu về việc thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu, thay đổi mục đích phát hành trái phiếu, mua lại trái phiếu**

trước hạn: Việc lấy ý kiến người sở hữu trái phiếu được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/email và/hoặc tổ chức họp người sở hữu trái phiếu, tùy thuộc vào tình hình thực tế tại thời điểm đó. Quy trình, thủ tục, điều kiện thông qua và tỷ lệ biểu quyết được thực hiện theo các điều kiện, điều khoản của trái phiếu và quy định của pháp luật hiện hành, được quy định cụ thể tại bản công bố thông tin chào bán Trái Phiếu tại mỗi đợt chào bán.

8. Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp trong 03 năm liền kề trước năm chào bán và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có). Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành

8.1. Một số chỉ tiêu tài chính trong 3 năm liền kề trước năm chào bán

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	96.711.159	117.059.581	142.022.525
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Vốn của TCTD)	54.938.426	56.295.833	83.965.544
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	12.193.931	14.996.847	19.390.884
- Chênh lệch tỷ giá	45.939	137.797	202.211
- Lợi nhuận chưa phân phối	25.559.753	40.718.224	32.577.391
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0	-
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	3.973.110	4.910.880	5.886.495
2. Tổng số nợ phải trả (triệu đồng)	848.242.481	1.011.741.481	1.473.741.402
- Nợ vay các tổ chức tín dụng khác	30.997.583	30.653.975	64.382.164
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	22.841.617	37.471.472	46.405.954
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	22.841.617	34.818.659	44.208.339
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	0	2.652.813	2.197.615
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	0	0	-
- Nợ phải trả khác	794.403.281	943.616.034	1.362.953.284
+ Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	8.738	8.156.285	47.474.800
+ Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	68.812.883	79.515.610	183.635.325
+ Tiền gửi của khách hàng	567.532.577	714.154.479	921.368.132
+ Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	191.545	698.507

+ <i>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro</i>	2.799.863	2.793.453	3.912.833
+ <i>Phát hành Chứng chỉ tiền gửi</i>	103.621.493	91.492.561	140.830.150
+ <i>Các khoản lãi, phí phải trả</i>	13.390.191	9.899.902	13.245.868
+ <i>Các khoản phải trả và công nợ khác</i>	38.236.542	37.411.147	51.785.481
+ <i>Dự phòng các khoản nợ khác</i>	994	1.052	2.188
3. Cơ cấu vốn (lần):			
- Hệ số nợ phải trả/ tổng tài sản	0,90	0,90	0,91
- Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	8,77	8,64	10,38
4. Khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh có ý nghĩa tương đương Tỷ lệ khả năng chi trả trong ngành ngân hàng tuân thủ theo quy định của NHNN:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Các hệ số khả năng thanh toán này có ý nghĩa tương đương Nhóm hệ số khả năng thanh toán của Tổ chức tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, được trình bày tại bảng <u>Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành</u> tại mục 8.3 dưới đây.		
- Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)			
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)			
5. Dự nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):			
- Hệ số Tổng dự nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu (lần)	0,24	0,32	0,33
- Hệ số dự nợ TP phát hành riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,24	0,30	0,31
6. Lợi nhuận (triệu đồng):			
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	26.306.089	28.829.328	34.268.358
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	21.053.792	22.951.264	27.382.978
- Lỗ lũy kế (nếu có)			
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (%)	2,52	2,21	2,00

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (%)	23,88	21,47	21,14
--	-------	-------	-------

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 và 2025 được kiểm toán của MB

8.2. Sự thay đổi sau phát hành

Sau khi phát hành, tổng số nợ phải trả, chỉ tiêu Tổng dư nợ vay trái phiếu (bao gồm tất cả các hình thức vay trái phiếu)/Vốn chủ sở hữu sẽ có thể thay đổi phụ thuộc vào kết quả chào bán Trái Phiếu thành công và phương án mua lại trước hạn đối với các trái phiếu đang lưu hành theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền trong thời gian chào bán Trái Phiếu. MB cam kết các chỉ tiêu này bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn trong hoạt động của ngân hàng.

8.3. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành

STT	Chỉ tiêu	Căn cứ pháp lý	Quy định của NHNN	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư số 41/2016/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung	$\geq 8\%$	10,75% (Tuân thủ)	11,76% (Tuân thủ)	11,02% (Tuân thủ)
II	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn đã sử dụng để cho vay trung và dài hạn (%)	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\leq 30\%$ (*)	26,10% (Tuân thủ)	26,92% (Tuân thủ)	25,69% (Tuân thủ)
III	Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\leq 30\%$	8,17% (Tuân thủ)	7,94% (Tuân thủ)	5,26% (Tuân thủ)
IV	Khả năng thanh khoản:	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;				

STT	Chỉ tiêu	Căn cứ pháp lý	Quy định của NHNN	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tỷ lệ khả năng dự trữ thanh khoản	Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\geq 10\%$	16,67% (Tuân thủ)	13,48% (Tuân thủ)	15,45% (Tuân thủ)
2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong vòng 30 ngày:	bản sửa đổi, bổ sung				
	VND		Nếu dương $\geq 50\%$	87,35% (Tuân thủ)	80,50% (Tuân thủ)	79,14% (Tuân thủ)
	Ngoại tệ quy đổi VND		Nếu dương $\geq 10\%$	104,31% (Tuân thủ)	-267,83% (Tuân thủ)	-135,80% (Tuân thủ)
V	Tỷ lệ cho vay trên tổng tiền gửi	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\leq 85\%$	76,45% (Tuân thủ)	81,08% (Tuân thủ)	79,47% (Tuân thủ)
VI	Trạng thái ngoại tệ, vàng so với vốn tự có (VTC):					
1	Trạng thái vàng so với VTC	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư 38/2012/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\leq 2\%$	0,0096% (Tuân thủ)	0,0045% (Tuân thủ)	0,0064% (Tuân thủ)
2	Tổng trạng thái ngoại tệ so với VTC:	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư				

STT	Chỉ tiêu	Căn cứ pháp lý	Quy định của NHNN	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	Tổng trạng thái ngoại tệ dương so với VTC	07/2012/TT-NHNN	$\leq 20\%$	0,65% (Tuân thủ)	1,78% (Tuân thủ)	0,24% (Tuân thủ)
	Tổng trạng thái ngoại tệ âm so với VTC		$\leq 20\%$	1,14% (Tuân thủ)	1,21% (Tuân thủ)	1,29% (Tuân thủ)
VII	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư	Thực hiện theo quy định	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
VIII	Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng	22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Thực hiện theo quy định	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 và 2025 được kiểm toán của MB

(*) Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn theo lộ trình sau đây theo quy định của NHNN: Từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2023: 34%; Từ ngày 01 tháng 10 năm 2023: 30%.

9. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu:

MB thực hiện thanh toán đầy đủ tiền gốc và tiền lãi đối với các trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu đồng thời không phát sinh tranh chấp, kiện tụng đối với các Trái phiếu do MB phát hành.

10. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ:

- Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành (theo mệnh giá) đối với những trái phiếu còn lưu hành tại thời điểm ngày 31/12/2025: 42.369,56 tỷ đồng.
- Lãi trái phiếu còn dư nợ đã thanh toán kể từ ngày phát hành của mỗi trái phiếu đến ngày 31/12/2025: 1.715,42 tỷ đồng.
- Gốc trái phiếu đã thanh toán (theo mệnh giá) kể từ ngày phát hành của mỗi trái phiếu còn dư nợ đến ngày 31/12/2025: 0 đồng.
- Dư nợ trái phiếu còn lại (theo mệnh giá) tại thời điểm ngày 31/12/2025: 42.369,56 tỷ đồng.
- Tình hình sử dụng vốn trái phiếu và kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu còn dư nợ: MB sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu còn dư nợ đúng mục đích được nêu tại Phương án phát hành và Bản Công bố thông tin của các trái phiếu đó. MB kế hoạch sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay hoặc dùng các nguồn đầu tư đến hạn khác hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu còn dư nợ khi đến hạn.

- Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu: Không có
- Tại mỗi đợt chào bán, MB sẽ báo cáo cụ thể tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ tính tới thời điểm chào bán tại bản Công bố thông tin của đợt chào bán trái phiếu đó.

11. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Tổ Chức Phát Hành, khả năng trả nợ đối với Trái phiếu dự kiến phát hành: MB là một định chế vững về tài chính, mạnh về quản lý, minh bạch về thông tin, liên tục duy trì đà tăng trưởng doanh thu/lợi nhuận qua nhiều năm. Đồng thời, MB cũng không ngừng nâng cao chất lượng quản trị rủi ro tiên tiến theo chuẩn mực Basel II và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ lệ an toàn tài chính, đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng. Do đó, MB hoàn toàn đủ khả năng thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn của Ngân hàng cũng như đối với trái phiếu dự kiến phát hành.

12. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính của MB: Theo ý kiến của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính (bao gồm báo cáo tài chính riêng và hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

13. Phương thức phát hành Trái phiếu: Phát hành riêng lẻ theo phương thức bán trực tiếp cho các Đối tượng chào bán được quy định dưới đây.

Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức phù hợp với quy định pháp luật chứng khoán tại thời điểm chào bán. Trong trường hợp quy định pháp luật tại thời điểm chào bán của các đợt chào bán cho phép và MB đáp ứng được đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật, Trái Phiếu có thể được chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức và/hoặc cá nhân.

Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ủy quyền quyết định đối tượng chào bán, số lượng trái phiếu chào bán cho từng đối tượng chào bán cụ thể của từng đợt chào bán trên cơ sở phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư và MB, phù hợp quy định pháp luật tại thời điểm chào bán và sẽ quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán.

Số lượng nhà đầu tư: Không hạn chế

14. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu:

14.1. Kế hoạch bố trí nguồn

Ngân hàng dự kiến sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu còn dư nợ khi đến hạn.

14.2. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu

Phương thức thanh toán: Bằng VND, Chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi trong Sổ Đăng Ký hoặc tài khoản theo thông báo của VSDC, tùy trường hợp áp dụng.

Kế hoạch thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu như sau:

Hạng mục	Số tiền thanh toán	Thời gian dự kiến thanh toán	Kế hoạch bố trí nguồn cho từng kỳ thanh toán cho đến khi đáo hạn
Thanh toán lãi	Theo tính toán của Tổ Chức Phát Hành trên cơ sở nguyên tắc tính lãi quy định tại Bản công bố thông tin chào bán Trái Phiếu của mỗi đợt chào bán (trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký lưu ký) và/(hoặc) theo thông báo của VSDC tại mỗi Kỳ Thanh Toán Lãi của mỗi đợt chào bán	Thanh toán sau, định kỳ 3 tháng hoặc 6 tháng hoặc hàng năm vào các ngày tròn kỳ kể từ ngày phát hành của mỗi đợt (Ngày Thanh Toán Lãi) phù hợp theo Bản Công Bố Thông Tin của từng đợt chào bán Trái Phiếu	Theo kế hoạch bố trí nguồn tại khoản 14.1 nêu trên
Thanh toán gốc	100% mệnh giá Trái Phiếu tại Ngày đáo hạn hoặc mỗi ngày mua lại Trái Phiếu trước hạn (nếu có)	Tại Ngày đáo hạn hoặc mỗi ngày mua lại trước hạn (nếu có)	Theo kế hoạch bố trí nguồn tại khoản 14.1 nêu trên

Chi tiết số tiền thanh toán, thời gian dự kiến thanh toán cho từng kỳ thanh toán sẽ được quy định tại Bản công bố thông tin chào bán Trái Phiếu của mỗi đợt.

15. Cam kết công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; các cam kết khác đối với nhà đầu tư mua Trái Phiếu (nếu có)

15.1. Cam kết công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành

MB cam kết thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin công bố.

15.2. Các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà đầu tư mua Trái Phiếu:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi Trái phiếu khi đến hạn;
- Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu;
- Duy trì hiệu lực của các chấp thuận cần thiết cho việc chào bán Trái phiếu;

- Thực hiện quy định về công bố thông tin và các quy định khác áp dụng đối với Tổ Chức Phát Hành;
- Cung cấp thông tin cần thiết cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định pháp luật;
- Đảm bảo các quyền lợi kèm theo Trái phiếu (nếu có) của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Các nghĩa vụ khác quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán và quy định pháp luật.

16. Biện pháp doanh nghiệp phát hành thực hiện để theo dõi, quản lý, giám sát việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu đúng mục đích:

MB đã mở 01 tài khoản số 5789786788575 tại Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại để nhận toàn bộ số tiền thu được từ các đợt chào bán Trái Phiếu. Toàn bộ số tiền thu được từ các đợt chào bán Trái Phiếu tại Tài khoản nhận tiền mua trái phiếu được theo dõi, quản lý, giám sát theo quy chế nội bộ và được phép sử dụng theo đúng mục đích được nêu tại Phương Án Phát Hành này và Bản công bố thông tin của từng đợt chào bán Trái phiếu.

17. Quyền lợi và trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu

17.1 Quyền lợi của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái phiếu và được thanh toán tiền gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn; nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền hợp pháp khác liên quan đến Trái phiếu đó theo quy định pháp luật, và các quy định tại Bản công bố thông tin của mỗi đợt chào bán.
- Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ; được doanh nghiệp phát hành cung cấp hồ sơ chào bán trái phiếu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định 200.
- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành.
- Được yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 200
- Được quyền thực hiện các giao dịch Trái Phiếu theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán và quy định pháp luật liên quan.
- Được yêu cầu người bán trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị Định 200 khi mua trái phiếu trên thị trường thứ cấp
- Được tham gia biểu quyết thông qua các vấn đề theo quy định pháp luật, các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán bao gồm không giới hạn việc thay đổi điều khoản, điều kiện của trái phiếu theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định 200, mua lại trước hạn Trái phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 200 và các vấn đề khác liên quan đến quyền lợi của nhà đầu tư mua Trái phiếu. Các vấn đề phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua với tỷ lệ chấp thuận từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên.

- Đối với các vấn đề liên quan tới việc sửa đổi điều kiện điều khoản của Trái Phiếu, thay đổi mục đích phát hành Trái Phiếu, trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không đồng ý với việc sửa đổi, thay đổi đó, Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn
- Các quyền khác theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán và quy định của pháp luật liên quan.

17.2 Trách nhiệm của nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Nhà đầu tư mua Trái phiếu có trách nhiệm tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái Phiếu, các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của đợt chào bán đó và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu. Khi quyết định mua/nhận chuyển nhượng/sở hữu Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và chịu ràng buộc bởi các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán.
- Người Sở Hữu Trái Phiếu cần phải hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch trái phiếu; hiểu rõ và tuân thủ quy định về đối tượng tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 200 và quy định của pháp luật liên quan.
- Nhà đầu tư mua Trái phiếu phải tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và thực hiện các giao dịch Trái Phiếu.
- Nhà đầu tư mua Trái phiếu chịu trách nhiệm về các hồ sơ, tài liệu do mình cung cấp để xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
- Nhà đầu tư mua Trái phiếu thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định tại Điều 21 Nghị định 200; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư hoặc thỏa thuận đầu tư trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ dưới mọi hình thức với nhà đầu tư không thuộc đối tượng được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và quy định tại Nghị Định 200. Việc mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán còn phải thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
- Cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị Định 200 cho nhà đầu tư mua trái phiếu khi bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp
- Sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện mua, bán, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định pháp luật
- Các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán và các quy định của pháp luật hiện hành.

18. Quyền và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành

18.1 Quyền của Tổ Chức Phát Hành

- Tổ Chức Phát Hành có quyền từ chối bán Trái Phiếu cho nhà đầu tư trong trường hợp không nhận được đúng hạn, đầy đủ số tiền liên quan đến giao dịch mua Trái Phiếu giữa nhà đầu tư và Tổ Chức Phát Hành;
- Tổ Chức Phát Hành có quyền sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ các đợt chào bán Trái Phiếu để sử dụng theo các mục đích phát hành Trái Phiếu đã công bố và hưởng các quyền khác của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật, các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu cũng như các hồ sơ chào bán khác liên quan đến các đợt chào bán Trái Phiếu.

18.2 Trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành

- Tuân thủ quy định của Nghị định 200 và các quy định của pháp luật liên quan về việc chào bán trái phiếu;
- Sử dụng vốn và quản lý việc sử dụng vốn từ đợt chào bán Trái Phiếu đúng mục đích phát hành tại Phương Án Phát Hành này, nội dung công bố thông tin của mỗi đợt chào bán cho nhà đầu tư và theo quy định của pháp luật;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho chủ sở hữu trái phiếu theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu ;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà đầu tư về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, hợp lệ của thông tin kê khai trong hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, tài liệu công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán; có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của Tổ Chức Phát hành và của nhà đầu tư
- Tổ Chức Phát Hành bắt buộc mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị Định 200
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã công bố;
- Thực hiện chế độ quản lý tài chính, báo cáo và kế toán thống kê phù hợp quy định của pháp luật;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.